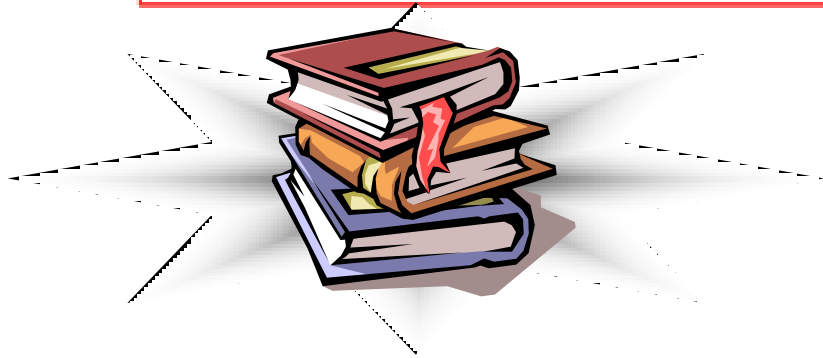


# Câu hỏi ôn tập

## Vai trò của đảng cộng sản đối với giai cấp công nhân

Tài liệu được chia sẻ bởi  
Diễn đàn Sinh viên Hành chính  
Website: <http://www.hanhchinh.vn>



**Vấn đề 1** : Đồng chí hãy phân tích điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Liên hệ với giai cấp công nhân Việt Nam

### **Bài làm**

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là phạm trù cơ bản nhất, xuất sắc nhất của CNXH khoa học. Phát hiện ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là một trong những cống hiến vĩ đại nhất của Chủ nghĩa Mác. Trước sự khủng hoảng và sụp đổ của CNXH ở Đông Âu và Liên Xô, nhiều người đã bộc lộ sự dao động và hoài nghi về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Các phần tử cơ hội, xét lại và các thế lực thù địch đã lợi dụng để tuyên truyền nhằm phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, vấn đề làm sáng tỏ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nhất là trong bối cảnh lịch sử hiện nay đang đặt ra một cách bức thiết trên cả phương diện lý luận lẫn thực tiễn. Khẳng định vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân còn có ý nghĩa rất lớn trong việc hiểu rõ ý nghĩa và nội dung căn bản cụ thể của giai cấp công nhân Việt Nam trong giai đoạn mới – giai đoạn phải thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**

Giai cấp CN là gc của những người đã được hình thành và phát triển cùng với nền sxcn ngày càng hiện đại và xh hoá cao; là gc đại diện của llsx và ptsx tiên tiến trong thời đại hiện nay, có sứ mệnh lđạo và tổ chức nldđ các nước tiến hành cm xhcn, xd chế độ xhcn, cscn.

Những đặc điểm cơ bản chung nhất của gccn:

Là gc của những người lđ sx ra chất là chủ yếu (với trình độ trí tuệ ngày càng cao, đồng thời cũng ngày càng có những sáng chế, phát minh lý thuyết được ứng dụng ngay trong sx). Vì thế, gccn vẫn có vai trò qđinh nhất sự tồn tại và ptriển của xh.

Có lợi ích cơ bản đối lập với lợi ích cơ bản của gcts (gccn: xoá bỏ chế độ tư hữu, xoá bỏ áp bức bóc lột; giành quyền và làm chủ xh. Gcts không bao giờ tự rời bỏ những vấn đề cơ bản đó). Do vậy, gccn có tinh thần cm triệt để.

Là “ gc dtộc”- vừa có qhệ qtế, vừa có bản sắc dtộc, và chịu trách nhiệm trước hết với dtộc mình.

Có hệ ttường riêng của gc mình: đó là cn M-L p.ánh sứ smls của gccn, đồng thời hệ ttường đó dẫn dắt quá trình gccn thực hiện smls của gc mình nhằm giải phóng xh, giải phóng con người. gccn có Đảng tiên phong của mình là ĐCS ( Đảng M-L).

Bất kỳ gccn nước nào, khi đã có đảng tiên phong của nó, đều có những đặc điểm cơ bản- chung nhất đó. Do vậy, gccn mỗi nước đều là một bộ phận kg tách rời gccn các nước trên toàn tgiới. Vì vậy cn M-L mới có quan điểm đúng đắn về smls toàn thế giới của gccn.

Ngoài những đặc điểm cơ bản -chung nhất của gccn nêu trên, gccn có những đặc điểm riêng do những điều kiện lđạo cụ thể tạo ra:

Trong chế độ tbcn, gccn chưa làm chủ sở hữu các tlsx của xh. Họ là gc làm thuê và bị gcts bóc lột, thống trị.

Trong đk đã lãnh đạo xh đi lên cnxh, gccn đã cùng toàn dân làm chủ sở hữu các tlsx chủ yếu của toàn xh; đảng của nó đã lđạo xh về mọi mặt. Ngoài ra, gccn mỗi nước còn có sự khác nhau về tính dân tộc, về ls hình thành, về trình độ mọi mặt và mức sống ... gắn với đặc thù quốc gia dtộc.

Smls của gccn: 03 nội dung cơ bản

Trực tiếp sx ra những sp cnghiep ngày càng hiện đại- cơ sở vchất kỹ thuật, cơ sở kế cho tất cả các nước theo xu hướng cnh, hđh và phát triển ngày càng cao. Không có gccn lớn mạnh, không một qgia nào ( kể cả các qgia phát triển nhất hiện nay) có thể tồn tại và ptriển được.

Thông qua đảng tiên phong của mình, gccn lđạo và tổ chức để ndlđ giành cq, xoá bỏ cq của chế độ tư hữu, áp bức, blot; xd cq của gccn và ndlđ.

Thông qua đảng tiên phong của mình lđạo, tổ chức ndlđ xd và bảo vệ xh, tiến dần lên cncs ở mỗi nước và trên toàn tgiới. Đây là nội dung cơ bản qđịnh cuối cùng, rất mới mẻ, phức tạp, do đó việc thực hiện nó còn phải qua quá trình lịch sử rất lâu dài (không thể nóng vội, giản đơn, chủ quan duy ý chí mà hoàn thành được nội dung này).

### **Những điều kiện khách quan quy định smls của gccn:**

Nền sxcn ngày càng hiện đại đã kquan tạo ra gccn, họ vốn có những đặc điểm: đại diện cho ptsx tiên tiến, có lợi ích cơ bản đối lập với lợi ích của gcts; có tinh thần cm triệt để, có ý thức tổ chức kỷ luật cao; có hệ tư tưởng riêng, có chính đảng tiên phong ... Do đó, kg một gc hay tầng lớp nào có được những đặc điểm như gccn- “ gc cn là sp của đại công nghiệp” – Mác, Ăngghen nhận định như vậy là hoàn toàn đúng.

Qua sự ptriển sxcn, gccn được trang bị nhiều kthức mới về vh cơ bản, khcn, tay nghề, nhận thức chính trị ... và đó cũng là yêu cầu kquan ngày càng cao của sự ptriển công nghiệp ngày càng hiện đại đối với gccn.

Nền sxcn ngày càng hiện đại và xh ho, qtế hoá ngày càng cao thì gccn càng được tăng thêm lực lượng ( cả về slượng lẫn chất lượng). Sự gia tăng này là do các gc, tầng lớp xh ngày càng được lôi cuốn tham gia vào các qtrình sxcn hiện đại và nhiều hđộng ct-xh khác, họ cùng vươn lên làm chủ sx hiện đại, làm chủ xh. Đúng như cn M-L đã chỉ rõ: gccn đã được “ tuyển mộ” từ các gc, tầng lớp xh khác ( như nd, trí thức, tiểu ts, tiểu chủ, học sinh ...). Đó là một xu thế kquan của lsử.

Trong cntb có mâu thuẫn cơ bản hình thành một cách kquan, gồm 2 mặt: Mặt kte đó là mâu thuẫn giữa llsx ngày càng xh hoá cao với chế độ chiếm hữu tư nhân tbcn về tlsx; Mặt ctrị-xh đó là mâu thuẫn giữa gccn và gcts. Cả 2 mặt của mâu thuẫn cơ bản này kg thể quyết triệt để trong khuôn khổ cntb, tất yếu dẫn đến cm xhcn do gccn lđạo và tổ chứ. Đó là quy định kquan cho smls của gccn. Trí thức, nd ... sẽ là lực lượng tham gia vào cuộc cm xhcn chứ kg thể là lực lượng lđạo và tổ chức cuộc cm xhcn. Bởi vì, trí tshc và nd không đại biểu cho một ptsx riêng trong lsử; không có một hệ tư tưởng riêng. Và lại, trong cntb, mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn trực tiếp giữa gccn và gcts, do đó cm xhcn phải là của gccn lđạo tiến hành lật đổ gcts để giải phóng gccn, đồng thời giải phóng cho cả nd, trí thức và nd bị áp bức, bóc lột.

### **Những nhân tố chủ quan cơ bản để gccn thực hiện smls:**

Smls của gccn là tất yếu kquan, tức là kg phụ thuộc vào ý muốn của bất kỳ ai. Nhưng cũng như các quy luật xh khác, nó kg “ tự động” diễn ra như các qui luật tự nhiên mà nó chỉ diễn ra khi có những hđộng chủ quan của số đông con người, ở đây là của bản thân gccn, đcs, toàn thể dân. Có 3 yếu tố chủ quan:

Bản thân gccn: Phải trưởng thành về slượng và chất lượng ngay trong quá trình sxcn ngày càng hiện đại và trong các hđộng ct-xh; có trình độ văn hoá, khcn, tay nghề ngày càng cao để nâng cao năng suất, chất lượng, hquả sx; đời sống vchất, tinh thần ngày càng tốt hơn. Giác ngộ về cnxh, cn M-L, lập trường gc vững vàng; hoạt động nghiệp đoàn, công đoàn có chất lượng cao, xd và bảo vệ đảng, nhà nước, chế độ.

Đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, mọi âm mưu của kẻ thù; thực sự đi đầu trong quá trình sx hiện đại, xd, bảo vệ cnxh.

Đảng cộng sản: Là đội tiên phong của gccn, lđạo cả gc và cả dtộc. đảng là sp của sự kết hợp phong trào cn với cn M-L ( ở VN còn kết hợp với phong trào yêu nước). Đảng là nhân tố chủ quan hành đầu, lđạo và tổ chức qtrình thực hiện smls của gccn để giải phóng gc, giải phóng xh, giải phóng cngười. Vì thế, đcs phải luôn luôn được xd, củng cố, ptriển vững vàng về chính trị ( đường lối cm), về tư tưởng ( cn M-L, tư tưởng HCM ở VN) và về tổ chức ( ngtác tập trung dân chủ, sinh hoạt đảng để có các quyết định đúng; cán bộ, đảng viên, cấp uỷ và tccsđ vững mạnh, trong sạch, có uy tín với nd và có khả năng lãnh đạo tốt).

Gccn và đảng của nó phải là trung tâm đoàn kết dtộc, đoàn kết qtế: ý chí, nhận thức và hành động thống nhất. đồng thời đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực và mọi âm mưu phá hoại của các kẻ thù của nd và cnxh.

Những đặc điểm cơ bản của gccn VN:

Ngoài những đặc điểm cơ bản- chung nhất của gccn như gccn các nước, gccn VN có những đặc điểm riêng do hoàn cảnh lsử cụ thể tạo ra:

Ra đời từ một nước nn lạc hậu lâu đời, một nước thuộc địa nửa pk, sau cuộc khai thác thuộc địa của thực dân xâm lược Pháp ( cuối tk XIX, đầu tk XX).

Đại đa số xuất thân từ nông dân nghèo ra đô thị, vào các đồn điền, xưởng máy nhỏ .. làm thuê cho chủ tư bản xâm lược.

Khi ra đời, trình độ kh kỹ thuật, tay nghề và mức sống còn thấp, vì VN lúc đó chưa có nền cn hiện đại và chịu ảnh hưởng nặng nề của sx nhỏ, tiểu nông.

Có truyền thống lữ can cù, yêu nước nồng nàn, gắn bó mật thiết với dtộc, nhất là nông dân và các tầng lớp ldộng.

Sớm được giác ngộ cm và thành lập đảng tiên phong do HCM- Người đưa cn M-L và VN và đồng dương- sáng lập và rèn luyện. Gccn sớm trở thành gc lđạo cm VN từ khi có Đảng của nó. Hơn 70 năm qua, gccn và nd VN đã thu được nhiều thắng lợi lớn trong cm giải phóng dtộc và xd cnxh.

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, tuy đã có nhiều thành tựu to lớn, song gccn VN vẫn có nhiều mặt hạn chế, đặc biệt là về trình độ văn hoá cơ bản, khcn và tay nghề; giác ngộ ct và mức sống tuy có khá hơn sau những năm đổi mới có kết quả, nhưng nhìn chung cũng còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu đẩy mạnh cnh, hđh theo định hướng xhcn.

Thông qua ĐCSVN, gccn lđạo dân VN hoàn thành thắng lợi cm đtcnd, giành cq về tay mình và ndlđ, giành đlập cho dtộc; Thông qua ĐCSVN, gccn lđạo nd VN thực hiện thắng lợi 2 cuộc kháng chiến vĩ đại; đánh đổ tận gốc cn thực dân kiểu cũ và kiểu mới; giành thống nhất đất nước ta và đưa cả nước bước vào tk xdựng cnxh- thời kỳ quá độ lên cnxh. Thông qua ĐCSVN, gccn lđạo nd VN thực hiện công cuộc đổi mới đất nước và đã giành được thắng lợi, tuy mới chỉ là bước đầu đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kt-xh, giữ vững định hướng xhcn; mở rộng quan hệ, hợp tác với các qgia trên thế giới; thực hiện từng bước sự nghiệp cnh, hđh, phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta trở thành nước công nghiệp./.

### Câu hỏi:

**Bằng lý luận CNXH khoa học và thực tiễn của CNXH, hãy phân tích làm rõ vai trò của Đảng cộng sản đối với việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Liên hệ với vai trò của Đảng công sản Việt nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt nam?**

### Bài làm

#### **1. Vai trò của Đảng Cộng sản đối với sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân :**

*a. Tính tất yếu, quy luật hình thành và phát triển Đảng của giai cấp công nhân :*

- Giai cấp công nhân do bị các chủ tư bản áp bức, bóc lột nên đã vùng lên, tự đấu tranh đòi hỏi đáp ứng những lợi ích kinh tế của giai cấp mình; bắt đầu từ các cuộc đấu tranh tự phát, xuất phát từ các cuộc đình công đòi tăng lương, giảm giờ làm ... và vì vậy sức mạnh và hiệu quả đạt được từ các phong trào này thường hạn chế, các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân giai đoạn này đa số diễn ra ở qui mô nhỏ, mang tính đơn độc và cũng chưa thể trở thành giai cấp lãnh đạo quần chúng lao động bị áp bức bóc lột, lật đổ giai cấp tư sản cải tạo xã hội.

- Dần dần từ các cuộc đấu tranh nhỏ lẻ ấy đã hình thành nên yêu cầu phải có sự liên kết, tổ chức chặt chẽ hơn của các phong trào nhằm tạo nên sức mạnh đấu tranh chống lại giai cấp tư sản. Trước phong trào ngày càng lớn mạnh của giai cấp công nhân, nhu cầu cần có lý luận riêng để làm cơ sở cho cuộc đấu tranh được đặt ra một cách cấp thiết. Bằng việc tiếp thu lý luận khoa học và từ khi học thuyết của Mác – Anghen ra đời, các nhà lãnh đạo của giai cấp công nhân đã đưa những lý luận đó vào thực tiễn, biến nó thành một vũ khí lý luận sắc bén, làm cho phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân đã chuyển từ tự phát sang tự giác và thật sự trở thành phong trào chính trị rộng lớn của giai cấp công nhân trên toàn thế giới.

- Sau khi học thuyết cách mạng của Mác-Anghen được Lênin đưa vào ứng dụng thực tế và làm nên cuộc Cách mạng tháng 10 Nga thành công thì học thuyết cách mạng của Mác đã trở thành Chủ nghĩa Mác, kết hợp với những cơ sở lý luận mới được Lê nin bổ sung thì Chủ nghĩa Mác lúc này đã trở thành một học thuyết cách mạng tiến tiến với tên gọi là Chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Thông qua học thuyết Mác Lênin giai cấp công nhân nhận thức được vị trí, vai trò của mình trong xã hội, biết được nguồn gốc tạo nên sức mạnh và biết tạo nên sức mạnh đó bằng sự đoàn kết; nhận rõ mục tiêu, con đường và những biện pháp giải phóng giai cấp mình, giải phóng cả xã hội và giải phóng nhân loại.

- Giai cấp công nhân đã ý thức được rằng để đấu tranh giành chính quyền và xây dựng xã hội mới, họ không có vũ khí nào quan trọng hơn là tự mình tổ chức một chính Đảng độc lập của mình để lãnh đạo giai cấp chống lại quyền lực liên hiệp của giai cấp tư sản và chỉ khi có chính đảng của mình, giai cấp công nhân mới có thể hành động

với tư cách là một giai cấp được. Hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân chính là Đảng Cộng sản.

- Lênin đã chỉ ra rằng Đảng cộng sản hình thành trên cơ sở kết hợp giữa lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân. Ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, sự hình thành Đảng Cộng sản còn là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước, phong trào giải phóng dân tộc.

- Thực tiễn cách mạng của giai cấp công nhân các nước cho thấy rằng từ sau khi có Đảng Cộng Sản lãnh đạo, giai cấp công nhân và phong trào công nhân đã chuyển từ hình thức đấu tranh tự phát sang tự giác trong mỗi hành động với tư cách một giai cấp tiên tiến và thực sự cách mạng. Chỉ dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, được trang bị lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, gắn với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân thì cuộc cách mạng của giai cấp công nhân có thể đi đến thành công cuối cùng là giành lấy chính quyền từ tay giai cấp tư sản.

Thực tiễn sự thất bại của cách mạng Pháp 1848-1850 và công xã PARIS 1871 đã chứng minh nếu như không có sự soi sáng của học thuyết cách mạng và khoa học của Chủ nghĩa Mác Lênin và sự dẫn dắt của một chính Đảng thật sự cách mạng thì mọi cuộc đấu tranh lật đổ chính quyền để xây dựng một xã hội mới đều không vượt tới những thắng lợi cuối cùng. Chỉ đến cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, một Đảng theo học thuyết cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân mới giành được thắng lợi; từ đó cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga mở ra một thời đại mới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

### Diễn đàn Sinh viên Hành chính

b. *Mối quan hệ giữa Đảng với giai cấp công nhân :*

- Đảng cộng sản không những là tổ chức chính trị cao nhất, đại biểu tập trung cho trí tuệ và lợi ích của toàn thể giai cấp công nhân mà còn đại biểu cho toàn thể nhân dân lao động và dân tộc. Chỉ khi nào có một đảng chính trị vững vàng, kiên định và sáng suốt, có đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn, thể hiện lợi ích của toàn bộ giai cấp và toàn bộ phong trào thì giai cấp công nhân mới có thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Như vậy, Đảng là nhân tố có vai trò quyết định trong việc thực hiện và hoàn thành sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

- Vai trò đó thể hiện ở các mặt như: Đảng giác ngộ giai cấp công nhân và nhân dân lao động bằng lý luận tiên phong của chủ nghĩa Mác – Lênin và vận dụng lý luận ấy vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi nước; Đảng đề ra cương lĩnh chính trị, vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động con đường đấu tranh cách mạng đúng đắn, tổ chức quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao và giành chính quyền; khi giành được chính quyền, Đảng lãnh đạo chính quyền và toàn xã hội thực hiện đường lối của Đảng đề ra để xây dựng xã hội mới.

- Giữa Đảng và giai cấp công nhân có mối quan hệ hữu cơ không thể tách rời. Giai cấp công nhân là cơ sở xã hội – giai cấp của Đảng, là nguồn bổ sung lực lượng của Đảng. Ngược lại, Đảng là chính đảng của giai cấp công nhân, hình thành trên quan điểm lập trường giai cấp công nhân, là đội tiên phong chiến đấu, là bộ tham mưu của giai cấp. Những đảng viên của Đảng Cộng sản có thể không phải là công nhân nhưng phải là người giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và đứng trên lập trường của giai cấp này.

Sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu và Liên Xô cho thấy bài học kinh nghiệm sâu sắc rằng một khi Đảng Cộng sản xa rời lập trường giai cấp công nhân, không tự đổi mới về trình độ lý luận chính trị, đội ngũ Đảng viên để lọt những phần tử cơ hội vào trong hàng ngũ của Đảng gây lũng đoạn làm cho bộ máy Đảng biến chất thì sớm muộn Đảng ấy cũng sẽ để mất vai trò lãnh đạo cách mạng. Để giành lấy chính quyền từ tay giai cấp tư sản đã khó, nhưng việc giữ vững chính quyền và xây dựng xã hội mới XHCN lại càng khó hơn. Sự thất bại của các nước Đông Âu và Liên Xô là một bài học đau đớn cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới. Sự thất bại đó là do tầng lớp lãnh đạo không thường xuyên tổng kết thực tiễn, nâng cao trình độ lý luận của Đảng, việc chăm lo xây dựng Đảng chưa chặt chẽ đã làm mất vai trò và tính tiên phong của Đảng, đội ngũ Đảng viên bị phân hoá, mơ hồ về quan điểm, lập trường giai cấp, dễ dàng sa ngã theo chủ nghĩa cơ hội, một số khác biến dạng hình thành một đảng cấp có đặc quyền, đặc lợi, xa rời quần chúng. Sự thiếu kiên quyết trong việc giải quyết các vấn đề mang tính nguyên tắc trong Đảng: vấn đề tổ chức hệ thống chính trị, chính sách kinh tế, chính sách đối ngoại, chính sách xã hội,... đã làm cho Đảng mất tín nhiệm giai cấp, đi đến chia rẽ, tan rã. Sự chủ quan duy ý chí và thiếu cảnh giác trước những âm mưu của CNTB và những thế lực thù địch đã tạo điều kiện cho những phần tử cơ hội trong Đảng trỗi dậy, họ sẵn sàng hợp tác với thế lực đế quốc phá hoại Đảng, phá hoại thành quả của CNXH, bắt đầu từ sự phản bội của người lãnh đạo chủ chốt.

Tuy nhiên, sự đổ vỡ của Liên Xô và các nước Đông Âu không có nghĩa là sự sụp đổ của học thuyết về chủ nghĩa xã hội, không phải là sự sụp đổ của phong trào xã hội chủ nghĩa thế giới mà nguyên nhân trực tiếp là Đảng Cộng sản phạm những sai lầm nghiêm trọng về đường lối chính trị, tư tưởng và tổ chức, xa rời giai cấp, thiếu tinh táo thanh lọc những phần tử cơ hội, nhất là những phần tử cơ hội về chính trị.

Từ những bài học trên cho thấy, để thể hiện và giữ vững vai trò lãnh đạo của mình trong việc tổ chức cho giai cấp công nhân thực hiện và hoàn thành sứ mệnh lịch sử, Đảng Cộng sản phải luôn luôn giữ vững lập trường giai cấp đồng thời phải thường xuyên tự đổi mới để vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện nâng cao ý chí cách mạng, lập trường giai cấp, nâng cao toàn diện trình độ kiến thức, trình độ lý luận; kịp thời tổng kết kinh nghiệm đề ra thực tiễn sâu sắc nhằm đề ra đường lối chiến lược sách lược đúng đắn, đồng thời phải xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao hiệu quả và sức chiến đấu của Đảng.

## **2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam:**

Trước khi có Đảng cộng sản, đất nước ta đặt dưới sự thống trị của thực dân Pháp, rất nhiều phong trào đấu tranh yêu nước rất nhiều các tầng lớp khác nhau trong xã hội như phong trào Cần Vương của các sĩ phu yêu nước, phong trào đấu tranh theo ý thức hệ của giai cấp tư sản, tiểu tư sản Việt Nam như cuộc đấu tranh của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học ... Những phong trào này đã đặt vấn đề giải phóng đất nước, giành độc lập dân tộc, thức tỉnh dân trí nhưng do ý thức hệ hoặc đã lỗi thời hoặc mang tính cải lương nên không đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của dân tộc, dân chủ bức thiết của đông đảo nhân dân lao động nước ta cũng như tỏ ra bất cập so với thời đại – khi mà Cách mạng XHCN tháng Mười Nga thành công đã thức tỉnh các dân tộc thuộc địa, mở ra con đường giải phóng dân tộc bỏ qua chế độ tư

bản để tiến lên CNXH. Nói cách khác, sự thất bại của các phong trào yêu nước đó còn do thiếu một đường lối đúng đắn và một Đảng cách mạng chân chính

Kể từ khi giai cấp công nhân Việt Nam tổ chức được chính đảng của mình và chuyển phong trào đấu tranh từ tự phát sang tự giác, lịch sử Việt Nam đã bước sang một trang mới. Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước chuyển biến quyết định của cách mạng Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong chính trị của giai cấp công nhân VN, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc trong thời đại mới; là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; là kết quả của quá trình lựa chọn, sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử; là kết quả của quá trình chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức của các chiến sĩ cách mạng.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng tỏ rằng: giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng. Thực tế cho thấy ngay từ khi mới ra đời, Đảng cộng sản Việt Nam đã mang trong mình tính thống nhất giữa yếu tố giai cấp và yếu tố dân tộc, thực hiện vai trò lãnh đạo với tinh thần trách nhiệm cao của giai cấp và dân tộc. Sự ra đời của Đảng cũng là cột mốc lớn đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài mấy chục năm đã được giải quyết.

Đảng đã đề ra cương lĩnh đúng đắn của cách mạng Việt Nam, vạch ra đường lối đấu tranh cách mạng khác về chất so với những con đường cứu nước do những nhà yêu nước đương thời vạch ra. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chỉ sau 19 năm thành lập (1930-1954), khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, đưa miền Bắc nước ta quá độ tiến lên CNXH, đồng thời tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam. Đến tháng 4/1975, sau 45 năm chiến đấu và trưởng thành, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thành công cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, thống nhất đất nước và đưa cả nước ta quá độ đi lên CNXH. Qua hơn 30 năm xây dựng đất nước, tiến hành 02 cuộc chiến tranh chống xâm lược ở biên giới, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, trở ngại để đưa nước ta vững bước đi lên CNXH như ngày hôm nay.

Nhìn lại những thành tựu mà đất nước ta đã đạt được sau hơn 70 năm từ khi có Đảng lãnh đạo, chúng ta càng tự hào vì có đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam - Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chúng ta cũng thẳng thắn nhận ra những khiếm khuyết, sai lầm mà đã có lúc Đảng ta đã vấp phải trong thời gian khá dài trước thời kỳ đổi mới. Bên cạnh đó, sự tan rã của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu cũng tác động sâu sắc trên nhiều phương diện, từ kinh tế đến chính trị, tư tưởng, tình cảm, niềm tin lý tưởng vào CNXH và là một thử thách khác nghiệt bản lĩnh của Đảng ta. Trước thử thách sống còn đó, Đảng ta, trước hết là Bộ chính trị, BCH TƯ đã bình tĩnh, sáng suốt, làm hạt nhân của khối đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân khắc phục yếu kém,



khó khăn, ổn định tư tưởng, chính trị, xã hội, phát triển kinh tế, giữ vững quốc phòng an ninh, tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, kiên trì sự nghiệp đổi mới. Đồng thời, Đảng ta cũng đã sớm nhận thức ra những thiếu sót, khuyết điểm và tự nhận khuyết điểm trước nhân dân, đã sửa chữa và sửa chữa có kết quả, đem lại lòng tin của nhân dân với Đảng. Đảng đã khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện vì chủ nghĩa xã hội, với quyết tâm và trí tuệ của toàn Đảng, sự tham gia tích cực của nhân dân, công cuộc đổi mới ở nước ta trong gần 20 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng, khẳng định đường lối đổi mới là đúng .

Vì vậy, với cương lĩnh và đường lối đúng đắn, sáng tạo của mình, trong hơn 2/3 thế kỷ, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thể hiện rõ qua việc tổ chức, lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Những thắng lợi đó là :

*Một là*, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã mở ra một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

*Hai là*, thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc bằng chiến thắng 30/4/1975, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

*Ba là*, thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trải qua nhiều tìm tòi, khảo nghiệm, tổng kết sáng kiến của nhân dân, Đảng ta đã đề ra và lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc phù hợp với thực tiễn Việt Nam và bối cảnh quốc tế mới.

Với những thắng lợi giành được thời gian qua, nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển kinh tế theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

Sở dĩ Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện được nhiệm vụ lịch sử của mình, lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này sang thắng lợi khác là do những nguyên nhân sau đây :

- *Một là*, Đảng ta có đường lối đúng đắn, đó là sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối đó là việc giải quyết đúng đắn và kết hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn các mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc và CNXH.

- *Hai là*, Đảng sinh ra từ một dân tộc có truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất, một nhân dân cách mạng, thiết tha với độc lập tự do, sẵn sàng tập hợp, đoàn kết thống nhất xung quanh Đảng,

- *Ba là*, Đảng qua các thời kỳ đấu tranh lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn đều được tổ chức chặt chẽ trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đại đa số Đảng viên trung thành với lý tưởng cách mạng, một lòng phấn đấu hy sinh vì dân, vì nước.

Tất cả những điều đó có thể khẳng định rằng nếu không có Đảng Cộng sản Việt Nam thì cách mạng Việt Nam sẽ không đạt được thắng lợi to lớn như đã qua. Tuy nhiên, hiện nay chúng ta vẫn phải đối mặt với muôn vàn khó khăn về kinh tế, chính trị, xã hội ... Vì vậy, để đảm bảo định hướng XHCN và lãnh đạo đất nước thực hiện thành công định hướng chiến lược đã đặt ra, Đảng ta phải việc thường xuyên tự đổi mới, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo, giữ vững đoàn kết thống nhất, đấu

tranh có hiệu quả chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, Đảng viên trong sạch, có phẩm chất đạo đức, năng lực và sức chiến đấu cao, tiêu biểu cho bản chất, lương tâm và trí tuệ của giai cấp công nhân.

Đồng thời Đảng phải củng cố, xây dựng và phát triển mạnh mẽ giai cấp công nhân, luôn đặt vấn đề giai cấp công nhân như một vấn đề sinh tử của cách mạng. Nhiều năm qua trung ương Đảng đã có nhiều nghị quyết của Đảng rất quan trọng về công tác này. Đại Hội lần VIII của Đảng đặt vấn đề xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh ở vị trí hàng đầu trong việc nghiên cứu ban hành những chính sách cụ thể đối với các giai cấp, tầng lớp trong xã hội nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phong trào cách mạng thời kỳ mới. Đảng cũng đã đặt vấn đề giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng thành nhiệm vụ trung tâm hàng đầu.

Tóm lại, từ thực tiễn cách mạng vô sản trên toàn thế giới đã cho thấy không thể phủ nhận Đảng Cộng sản có vai trò vô cùng to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đó là nhân tố bảo đảm cho giai cấp công nhân thực hiện hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Trong đó, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt nam gắn liền tuyệt đối với vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Vấn đề 3: Đồng chí hãy phân tích tính tất yếu và đặc điểm của thời kỳ quá độ . Liên hệ với thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta?**

### **BÀI LÀM**

**Thời kỳ quá độ lên CNXH** là thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc toàn bộ các lãnh vực đời sống của XH, tạo ra những tiền đề vật chất và tinh thần cần thiết để hình thành một XH mà trong đó những nguyên tắc căn bản của XH XHCN sẽ được thực hiện. Thời kỳ này bắt đầu từ khi giai cấp công nhân giành được chính quyền nhà nước cho đến khi CNXH đã tạo ra được những cơ sở của mình trong các lãnh vực của đời sống XH. Xét về bản chất, mục tiêu nhất quán của các chế độ XH từ khi có Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo thì thời kỳ quá độ lên CNXH nằm trong giai đoạn thấp của hình thái KT-XH CSCN

#### **1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên CNXH**

Quá độ lên CNXH là một tất yếu lịch sử. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ được quy định bởi 2 lý do cơ bản sau đây :

**Một là** CNXH - giai đoạn đầu của hình thái KT-XH CSCN - không thể tự phát ra đời trong lòng XH cũ. CNTB dù phát triển ở trình độ cao cũng chỉ tạo ra những tiền đề vật chất cho sự ra đời của CNXH. Còn bản thân công cuộc xây dựng CNXH chỉ có thể thực hiện được chỉ khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành lấy chính quyền nhà nước và sử dụng bộ máy nhà nước của mình để cải tạo XH cũ, xây dựng XH mới từ cơ sở hạ tầng đến kiến trúc thượng tầng.

**Hai là** với điểm xuất phát về KT - XH của XH tiền tư bản và tư bản, sau khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động trở thành chủ thể cầm quyền, trong XH đó còn chưa có đủ những tiền đề vật chất, văn hóa và tinh thần cần thiết để thực hiện những chuẩn mực của XH XHCN. Muốn đạt được những đặc trưng đó, phải trải qua quá trình tổ chức, xây dựng để từng bước cải tạo các quan hệ KT-XH tư bản và tiền tư bản, phát triển lực lượng sản xuất và thay đổi tương ứng trên lĩnh vực QHSX, phát triển một cơ

cấu XH tiến bộ, đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phù hợp với nhu cầu giải phóng con người. Nói riêng trên lĩnh vực KT, toàn bộ sự phát triển của sản xuất và các quan hệ vật chất, tinh thần khác cho phép áp dụng một cách phổ biến nguyên tắc phân phối theo lao động.

*Các nhà sáng lập CN XHKH đã nêu ra hai kiểu quá độ lên CNXH: Quá độ trực tiếp từ CNTB lên CNXH và quá độ gián tiếp từ XH tiền TBCN lên CNXH. Dù là trực tiếp hay gián tiếp thời kỳ quá độ đều phải trải qua một quá trình gay go, phức tạp, lâu dài.*

*Ở mỗi nước do những điều kiện lịch sử, KT, XH khác nhau mà độ dài, ngắn của thời kỳ quá độ có khác nhau nhưng nhìn chung đều phải trải qua một thời kỳ quá độ để đổi mới nền sản xuất XH, thay đổi căn bản trong mọi lãnh vực của đời sống XH và phải trải qua một cuộc đấu tranh quyết liệt mới có thể thắng được sức mạnh to lớn của thói quen quản lý theo kiểu tiểu tư sản và tư sản*

## **2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên CNXH :**

Đặc điểm nổi bật của thời kỳ quá độ lên CNXH là những nhân tố của XH mới và tàn tích của XH cũ tồn tại, đan xen lẫn nhau, đấu tranh trên mọi lãnh vực của đời sống KT, chính trị, văn hóa, XH, tư tưởng, tập quán trong XH... biểu hiện dưới dạng cái cũ còn tồn tại, những bộ phận, những mảnh, những tàn dư (của XH cũ bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt hoàn toàn) xen kẽ với cái mới nảy sinh đã ra đời nhưng chưa hoàn chỉnh, còn non yếu.

Thời kỳ quá độ cũng là thời kỳ đấu tranh giai cấp quyết liệt, gay go, phức tạp diễn ra trên tất cả mọi lĩnh vực, rất khó khăn đòi hỏi giai cấp công nhân phải biết phân biệt, bình tĩnh và chủ động khắc phục. *Thể hiện cụ thể:*

- **Về lĩnh vực chính trị** : bản chất nhất thời của thời kỳ quá độ là sự quá độ về chính trị, ở đó nhà nước chuyên chính vô sản được thiết lập, củng cố và ngày càng hoàn thiện

- **Về lĩnh vực KT** : sự phát triển chưa đồng đều của LLSX trong thời kỳ này quy định tính tất yếu khách quan trong sự tồn tại nhiều thành phần KT khác ngoài thành phần KT XHCN, trong đó có cả những thành phần KT tư bản.đổi lập.

- **Về lĩnh vực XH**: do kết cấu KT trên đây quy định, trong XH còn nhiều giai cấp và tầng lớp khác nhau, trong đó có sự đối lập - đối kháng nhất định về những lợi ích căn bản. Trong thời kỳ này còn có sự khác biệt cơ bản giữa thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi, lao động trí óc và lao động chân tay, vấn đề bình đẳng và công bằng XH cần phải được xác lập dần dần.

- **Về lĩnh vực tư tưởng và VH** : còn tồn tại nhiều loại tư tưởng, văn hóa tinh thần khác nhau, có cả sự đối lập. Bên cạnh nền văn hóa mới, lối sống vừa xây dựng còn tồn tại những tàn tích của nền văn hóa cũ, lối sống cũ, tư tưởng lạc hậu, thậm chí phản động gây cản trở không nhỏ cho con đường đi lên CNXH của các dân tộc sau khi mới được giải phóng.

Tương ứng với tính phức tạp trong kết cấu KT-XH, tư tưởng tinh thần đó, thời kỳ quá độ là thời kỳ đấu tranh giai cấp chưa kết thúc. Trong thời kỳ này vẫn diễn ra cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, giữa con đường phát triển đất nước lên CNXH hay đi lên CNTB. Song, đây là cuộc đấu tranh diễn ra trong điều kiện mới (giai cấp công nhân đã trở thành giai cấp cầm quyền), với nội dung mới (mà trung tâm là xây dựng toàn diện XH mới, trong đó xây dựng nền KT XHCN là nhiệm vụ cơ bản nhất) và hình thức mới (cơ bản là hòa bình với tổ chức xây dựng).

Cùng với những bước tiến trong quá trình xây dựng CNXH, các thành phần nhân tố mang tính XHCN sẽ ngày càng phát triển và vươn lên vị trí chi phối trên mọi lĩnh vực; con đường XHCN sẽ giữ vững vai trò chủ đạo.

Từ đó có thể nói, thời kỳ quá độ là thời kỳ, xét trên mọi phương diện, còn tồn tại nhiều yếu tố khác nhau, đối lập nhau, thâm nhập vào nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Tuy nhiên, xét về xu hướng tất yếu, các yếu tố mang tính chất XHCN sẽ ngày càng phát triển, nhưng không loại trừ khả năng ở những lúc, những nơi nhất định, cái cũ tạm thời lấn áp cái mới; trong đó tính tự phát TBCN còn có cơ sở rộng lớn. Trình độ thấp trong sự phát triển KT-XH của thời kỳ quá độ lên CNXH quy định tính khó khăn, lâu dài của thời kỳ này. Trong quá trình đó, sự phát triển tiến bộ có thể đan xen với những sự thoái lui tạm thời, những tìm tòi, thử nghiệm nhiều khi phải làm đi, làm lại mới xác định được giá trị chân thật của nó trong quá trình xây dựng XH mới.

### **3. Liên hệ với thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta**

Quá độ lên CNXH ở mỗi nước có những nét đặc thù do điều kiện lịch sử cụ thể đất nước đó. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta đã vận dụng nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam, phù hợp với đặc điểm và truyền thống quý báu của nước ta đồng thời tận dụng các ưu thế của thời đại để định ra mục tiêu tổng quát, phương hướng và bước đi thích hợp nhằm thực hiện thành công bước quá độ đi lên CNXH

Xuất phát từ một nước nông nghiệp có nền KT lạc hậu, Đảng đã xác định con đường phát triển đất nước quá độ lên CNXH không qua chế độ TBCN. Mặc dù CNXH trên thế giới đang ở giai đoạn thoái trào, chúng ta không còn có sự giúp đỡ của các nước XHCN tiên tiến nhưng chúng ta vẫn có thể đứng vững và tin tưởng rằng con đường quá độ đi lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN ở nước ta vẫn là con đường tất yếu và có khả năng thực hiện là vì những điều kiện khách quan và chủ quan sau đây:

- **Về khách quan:** Thời đại ngày nay cũng là thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới, do đó Việt Nam lựa chọn con đường đi lên CNXH là phù hợp với xu thế tiến bộ của thời đại. Mặt khác thế kỷ XXI là thế kỷ khoa học và công nghệ có những bước nhảy vọt, KT trí thức ngày càng có vai trò nổi bật trong sự ảnh hưởng đến quá trình lực lượng sản xuất của các quốc gia. Bên cạnh đó toàn cầu hóa KT là một xu hướng khách quan lôi cuốn ngày càng nhiều các nước tham gia. Trong đó có nước ta. Chính những yếu tố khách quan này đã tạo điều kiện thuận lợi cho tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa ở nước ta..

- **Về chủ quan:** chúng ta quá độ lên CNXH với sự lãnh đạo của Đảng cầm quyền là Đảng Cộng sản Việt Nam, một Đảng giàu tinh thần cách mạng gắn bó với quần chúng và là nhân tố vô cùng quan trọng. Trong những thời điểm phong trào XHCN, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có sự khủng hoảng, chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, Đảng ta vẫn vững vàng lãnh đạo nhân dân ta thực hiện đường lối đổi mới vượt qua những hiểm nghèo đưa công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ đất nước của nhân dân ta tiến lên một cách vững chắc. Kế thừa truyền thống và những kinh nghiệm cách mạng đã tích lũy, trải qua thử nghiệm tìm tòi, qua việc phát huy trí tuệ của toàn Đảng toàn dân, Đảng ta đã xây dựng được đường lối đổi mới đúng đắn hình thành những nét chủ yếu quan niệm về XH XHCN mà nhân dân ta xây dựng và con đường xây

dựng CNXH ở nước ta. Công cuộc đổi mới do Đảng chủ trương và tổ chức thực hiện mấy năm qua đã thu được thành tựu to lớn có ý nghĩa rất quan trọng. Nhờ có đường lối đổi mới đúng đắn đất nước đã thoát khỏi cuộc khủng hoảng KT-XH để từng bước vượt qua nước nghèo tiến lên giàu mạnh nhân dân có cuộc sống ấm no hạnh phúc. Đội ngũ cán bộ Đảng viên của Đảng đại đa số đều là những người trung thành với sự nghiệp cách mạng, nhất trí với đường lối của Đảng, có ý chí biến đường lối đó thành hiện thực. Nhân dân ta cần cù, thông minh, sáng tạo rất cách mạng, có lòng yêu nước gắn bó với chế độ, với Đảng. Bên cạnh đó, Việt Nam là một nước có nhân lực dồi dào, tài nguyên đa dạng, chúng ta cũng đã xây dựng CNXH được mấy chục năm và bước đầu đã xây dựng được một số cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH.

Như vậy, nước ta bỏ qua chế độ TBCN quá độ lên CNXH là sự lựa chọn có tính chất lịch sử phù hợp với lợi ích dân tộc và nhân dân, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Nhưng làm cho CNXH trở thành hiện thực ở một nước như nước ta thật không đơn giản. Hiện nay cuộc khủng hoảng toàn diện và sâu sắc của CNXH hiện thực đang đặt CNXH trước sự công kích gay gắt chưa từng có và từ chiều hướng này đã làm nảy sinh những khuynh hướng dao động hoài nghi tâm chí phụ định khả năng đi lên CNXH ở những nước còn lạc hậu về KT, trong khi đánh giá đầy đủ những khó khăn hiện nay, nước ta vẫn kiên trì đi theo con đường XHCN mà ND ta đã chọn lựa và thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện sự nghiệp xây dựng đất nước. Để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh; XH công bằng dân chủ, văn minh theo con đường XHCN, điều quan trọng nhất phải là cải tiến căn bản tình trạng KT- XH kém phát triển; đẩy mạnh CNH; HĐH đất nước; chiến thắng những cản trở trong việc thực hiện mục tiêu đó trước hết là các thế lực thù địch chống độc lập dân tộc và CNXH. Bài học kinh nghiệm đầu tiên của thắng lợi là: "Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH."

Về mặt lịch sử, thời kỳ quá độ ở nước ta trải qua 2 giai đoạn: giai đoạn trước khi thống nhất đất nước năm 1975 và giai đoạn cả nước thống nhất quá độ đi lên CNXH sau năm 1975

- **Trước năm 1975**, miền Bắc đã có trên 20 năm cải tạo XH cũ và từng bước xây dựng các mặt XH mới. Trong những năm này, nhân dân miền Bắc đã làm nhiều việc trong sự nghiệp xây dựng KT, phát triển văn hóa. CN Mác Lênin đã thâm nhập vào quần chúng cách mạng như một hệ tư tưởng chính thống; những tổ chức chính trị - XH rộng lớn dưới sự lãnh đạo của chính đảng Mác Xít đã hoạt động và đạt những thành tựu nhất định. Mặc dù có những mặt chưa hoàn thiện trong tổ chức và hoạt động của mình, chính quyền nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt đáng kể làm thay đổi bộ mặt dân chủ về chính trị - XH nước ta. Các nhân tố đó bước đầu đã mang tính chất tiến bộ, tính chất XHCN và ngày càng tăng lên quy mô tồn tại ngày càng mở rộng. Thêm vào đó, sự giúp đỡ có hiệu quả cả về vật chất lẫn tinh thần của những nước XHCN anh em cũng như sự cổ vũ của phong trào đấu tranh của nhân dân tiến bộ trên thế giới ... mang lại cho chúng ta không ít những nhân tố thuận lợi cho sự phát triển của đất nước. Những nhân tố bên trong và bên ngoài đó tạo ra khả năng cho phép chúng ta bỏ qua chế độ TBCN, tiến lên CNXH.

Miền Nam trước ngày giải phóng đã đi vào quỹ đạo TBCN, đã làm nảy sinh phát triển giai cấp tư sản, tư tưởng tư sản, sức mạnh của con đường TBCN ở Miền Nam còn được nhân lên do bọn đế quốc xâm lược.

- **Sau năm 1975**, cả nước thống nhất quá độ đi lên CNXH. Tuy nhiên nền KT nước ta còn chưa thoát khỏi tình trạng kém phát triển. Sức mạnh của giai cấp tư sản vẫn còn được tiếp sức bởi sự ủng hộ của giai cấp tư sản quốc tế và các thế lực phản động. Nền sản xuất nhỏ có lực lượng XH đại diện là tầng lớp tiểu tư sản thành thị và nông thôn, trong đó đông đảo nhất là nông dân. Những lực lượng này không phải là tự nhiên sẽ đi lên CNXH nếu không có sự tác động quản lý của Nhà nước và sự lãnh đạo của Đảng. Tư tưởng tiểu tư sản xâm nhập mọi tầng lớp nhân dân... Khuynh hướng phát triển TBCN tồn tại trong hầu hết tất cả các nhân tố đó; tạo thành khả năng khách quan cho sự phát triển của CNTB.

Từ những đặc điểm trên cho thấy ở nước ta hiện nay có sự đan xen, thâm nhập lẫn nhau của nhiều yếu tố và khuynh hướng khác nhau, đối lập nhau giữa TBCN với CNXH. Sự liên hệ, tác động qua lại giữa những khuynh hướng đối lập vừa nêu tạo thành bản chất của toàn bộ thời kỳ quá độ ở nước ta.

Nhận thức rõ vấn đề này, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển KT, cải biến XH. Song, do nhận thức không đầy đủ về hình thức, bước đi .. nên chúng ta cũng phạm phải một số sai lầm nghiêm trọng, cộng với những di sản quá khứ nặng nề do chiến tranh để lại và tác động tiêu cực của bối cảnh quốc tế đã đưa đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng về KT - XH những năm trước 1986.

Trên cơ sở nhìn thẳng vào những sai lầm đã mắc phải để sửa chữa, khắc phục, Đại hội Đảng lần VI đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Việc thực hiện hóa đường lối đổi mới đã mang nhiều thành tựu to lớn trên nhiều phương diện. Về lý luận : con đường đi lên CNXH ngày càng được làm sáng tỏ hơn. Về Chính trị : định hướng XHCN được vững vàng, vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường, nhà nước XHCN Việt Nam của dân, do dân và vì dân ngày một củng cố. Quan hệ quốc tế được mở rộng. Về KT : chúng ta đã từng bước chuyển từ nền KT tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền KT thị trường có sự quản lý nhà nước theo định hướng XHCN; nền KT có sự phát triển nhanh và tương đối liên tục. Về văn hóa – tinh thần : CN Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng tỏ rõ sức sống vững bền, nhiều nét mới trong giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức từng bước hình thành. Thể chế chính trị ổn định, đất nước ta đã ra khỏi tình trạng khủng hoảng về KT - XH để bước vào giai đoạn đầy mạnh CNH-HĐH, đó là thành tựu vĩ đại của hơn 15 năm đổi mới vừa qua

#### **4. Những phương hướng cơ bản trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta**

Để tiếp tục đưa cách mạng nước ta tiến lên, chúng ta phải tiếp tục thực hiện có hiệu quả những phương hướng cơ bản sau :

**Một là**, "xây dựng Nhà nước XH chủ nghĩa, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nguyên kỷ cương XH, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích Tổ quốc và của nhân dân".

**Hai là**, "phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa XH, không ngừng nâng cao năng suất lao động XH và cải thiện đời sống nhân dân".

**Ba là**, "phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất XH chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu. Phát triển nền KT hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XH chủ nghĩa, vận hành

theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. KT quốc doanh và KT tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền KT quốc dân. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả KT là chủ yếu".

**Bốn là**, "tiến hành cách mạng XH chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần XH. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một XH dân chủ, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Chống tư tưởng, văn hóa phản tiến bộ, trái với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những giá trị cao quý của loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa XH".

**Năm là**, "thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước; trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, đoàn kết với các nước XH chủ nghĩa, với tất cả các lực lượng đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ XH trên thế giới".

**Sáu là**, "xây dựng chủ nghĩa XH và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn XH, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng".

**Bảy là**, "xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng XH chủ nghĩa ở nước ta".

Đó là những định hướng lớn về chính sách KT, XH, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, những quan điểm về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng và cũng là định hướng cho quá trình quá độ đi lên chủ nghĩa XH ở nước ta. Thực hiện có hiệu quả những phương hướng đó luôn luôn là nhiệm vụ cơ bản của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

**CÂU :** Đ/c hãy phân tích tính tất yếu và đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH, tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta ?

### BÀI LÀM

**Thời kỳ quá độ lên CNXH là** thời kỳ cải biến CM sâu sắc toàn bộ các lãnh vực đời sống của XH, tạo ra những tiền đề vật chất và tinh thần cần thiết để hình thành một XH mà trong đó những nguyên tắc căn bản của XH, XHCN sẽ được thực hiện. Thời kỳ này bắt đầu từ khi GCCN giành được chính quyền nhà nước cho đến khi CNXH đã tạo ra được những cơ sở của mình trong các lãnh vực của đời sống xã hội.

**Quá độ lên CNXH là một tất yếu lịch sử** bởi vì CNXH - giai đoạn đầu của hình thái KINH TẾ-XÃ HỘI CSCN không thể tự phát ra đời trong lòng XÃ HỘI cũ. CNTB dù phát triển ở trình độ cao cũng chỉ tạo ra những tiền đề vật chất cho sự ra đời của CNXH; còn bản thân công cuộc xây dựng CNXH phải thông qua quá trình đấu tranh gian khổ của GCCN và NDLD nhằm giành lấy chính quyền nhà nước và sử dụng bộ máy nhà nước của mình để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới từ cơ sở hạ tầng đến kiến trúc thượng tầng.

Các nhà sáng lập CNXH đã nêu ra hai liều quá độ lên CNXH : Quá độ trực tiếp từ CNTB lên CNXH và quá độ gián tiếp từ xã hội tiền TBCN lên CNXH. Dù là trực tiếp hay gián tiếp đều phải trải qua một quá trình gay go, phức tạp, lâu dài.

Ở mỗi nước do những điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội khác nhau mà độ dài, ngắn của thời kỳ quá độ có khác nhau.

Cần phải có một thời kỳ quá độ lâu dài để đổi mới nền sản xuất xã hội. Cần có thời gian mới thay đổi căn bản trong mọi lãnh vực của đời sống xã hội và phải trải qua một cuộc đấu tranh quyết liệt mới có thể thắng được sức mạnh to lớn của thói quen quản lý theo kiểu tiểu tư sản và tư sản.

### **Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH:**

Đặc điểm nổi bật của thời kỳ quá độ lên CNXH là những nhân tố của xã hội mới và tàn tích của xã hội cũ tồn tại đan xen lẫn nhau, đấu tranh trên mọi lãnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tư tưởng, tập quán trong xã hội... biểu hiện dưới dạng cái cũ còn tồn tại nhưng bộ phận, những mảnh, những tàn dư (của xã hội cũ bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt hoàn toàn) xen kẽ với cái mới nảy sinh đã ra đời nhưng chưa hoàn chỉnh, còn non yếu.

Lênin nhấn mạnh tính tự phát tiểu tư sản cho rằng tự phát của tiểu tư sản và tính kỷ luật của GCVS là một trong những đặc điểm nổi bật của thời kỳ quá độ, cái mới đã nảy sinh nhưng chưa hoàn chỉnh, còn non yếu.

Thời kỳ quá độ là thời kỳ cải biến CM toàn diện, vừa cải tạo, vừa xây dựng diễn ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội để củng cố, phát triển CM và để hình thành về căn bản xã hội XHCN.

- Thời kỳ quá độ là thời kỳ đấu tranh GC quyết liệt, gay go, phức tạp diễn ra trên tất cả mọi lĩnh vực.

- Với những đặc điểm đó, có thể hiểu rằng thời kỳ quá độ là thời kỳ lâu dài, khó khăn toàn diện và là khó khăn tất yếu, bao gồm khó khăn khách quan và chủ quan đòi hỏi GCCN phải biết phân biệt, bình tĩnh và chủ động khắc phục. Thể hiện cụ thể:

□ **Về chính trị:** Cái bản chất nhất thời của thời kỳ quá độ là sự quá độ về chính trị, ở đó nhà nước chuyên chính vô sản được thiết lập, củng cố và ngày càng hoàn thiện.

□ **Về kinh tế:** Như Lênin nói là nền kinh tế nhiều thành phần, bên cạnh các thành phần kinh tế XHCN còn có những thành phần kinh tế khác, trong đó có cả những thành phần kinh tế tư bản.

Gắn liền với các thành phần kinh tế là cơ cấu xã hội còn nhiều GC có lợi ích căn bản khác nhau thậm chí đối lập nhau.

□ **Về mặt xã hội:** Trong thời kỳ này còn có sự khác biệt cơ bản giữa thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi, lao động trí óc và lao động chân tay, vấn đề bình đẳng và công bằng xã hội cần phải được xác lập dần dần.

□ **Về mặt VH- Tư tưởng:** Bên cạnh nền VH mới, lối sống vừa xây dựng còn tồn tại những tàn tích của nền VH cũ, lối sống cũ, tư tưởng lạc hậu, thậm chí phản động gây cản trở không nhỏ cho con đường đi lên CNXH của các dân tộc sau khi mới được giải phóng.

□ **Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN :**

### **\*Cơ sở lý luận:**

◆ Quá độ lên CNXH ở mỗi nước có những nét đặc thù do điều kiện lịch sử cụ thể đất nước đó. Nhiệm vụ của các ĐCS và nhân dân mỗi nước là vận dụng nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH vào hoàn cảnh lịch sử



cụ thể phù hợp với đặc điểm và truyền thống quý báu của nước mình đồng thời tận dụng các ưu thế của thời đại để định ra mục tiêu tổng quát, phương hướng và bước đi thích hợp nhằm thực hiện thành công bước quá độ đi lên CNXH. Lênin viết: Tất cả các dân tộc đều sẽ đi lên CNXH, đó là điều không tránh khỏi nhưng các dân tộc tiến tới CNXH không phải hoàn toàn giống nhau, mỗi dân tộc sẽ đưa đặc điểm của mình vào hình thức này hay loại khác của chuyên chính vô sản, vào nhịp độ này hay nhịp độ khác của việc cải tạo XHCN đối với các mặt khác nhau của đời sống XH.

◆ Chính MÁC, ANGHEN, LÊNIN đều cho rằng các nước lạc hậu về kinh tế vẫn có khả năng tiến thẳng lên CNXH mà không phải trải qua chế độ TBCN.

◆ Lịch sử TG cũng đã có nhiều trường hợp bỏ qua một hoặc một số hình thái kinh tế-xã hội tiến bộ hơn.

#### **\*CƠ SỞ THỰC TIỄN:**

◆ Nước ta có nền kinh tế lạc hậu, nhưng có điều kiện là đảng CS lãnh đạo, có khối liên minh công nông vững chắc và được sự giúp đỡ của các nước XHCN cho nên quá độ lên CNXH ở VN là một tất yếu lịch sử.

◆ Nước ta quá độ lên CNXH không qua chế độ TBCN là sự lựa chọn phù hợp với đặc điểm tình hình của đất nước và quy luật phát triển của lịch sử.

◆ Thời đại ngày nay là thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn TG, VN lựa chọn con đường đi lên CNXH là phù hợp với xu thế tiến bộ của thời đại.

◆ Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta đến năm 1930 các phong trào cứu nước của nhân dân ta từ phong trào Cần Vương đến các phong trào theo lập trường tiểu TS và TS, qua khảo nghiệm đều lần lượt thất bại. Từ năm 1930 dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng nhân dân ta đã phát huy cao độ truyền thống anh hùng bất khuất chiến đấu hy sinh ròng rã gần nửa TK để giành độc lập thống nhất cho tổ quốc hoàn thành cơ bản nhiệm vụ của cuộc CM DTDC nhân dân (CMDC TS kiểu mới) Bài học kinh nghiệm đầu tiên của thắng lợi là “nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH “. Nhân dân ta chiến đấu hy sinh không chỉ cốt giành được độc lập dân tộc mà còn vì cuộc sống tự do hạnh phúc theo lý tưởng XHCN.

Sau khi hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ của cuộc CM DTDC nhân dân, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta chuyển sang thực hiện nhiệm vụ quá độ lên CNXH, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và thuận theo chiều hướng phát triển của lịch sử. Ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH đã động viên được sức mạnh của toàn dân đồng thời tranh thủ được sự ủng hộ rộng rãi và có hiệu quả của quốc tế tiêu biểu là sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước XHCN. Sự giúp đỡ ủng hộ đó đã tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta hoàn thành nhiệm vụ của cuộc CM dân tộc DC nhân dân và đang quá độ lên CNXH

Hiện nay không có sự giúp đỡ của các nước XHCN tiên tiến thì chúng ta có đứng vững được không và có đi lên CNXH được không ? Chúng ta có cơ sở KH tin tưởng rằng con đường quá độ đi lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN ở nước ta – cả trong điều kiện hiện nay – vẫn là tất yếu và có khả năng thực hiện là vì :

+ Kế thừa truyền thống và những kinh nghiệm CM đã tích lũy, trải qua thử nghiệm tìm tòi, qua việc phát huy trí tuệ của toàn Đảng toàn dân, Đảng ta đã xây dựng được đường lối đổi mới đúng đắn hình thành những nét chủ yếu quan niệm về XH XHCN mà nhân dân ta xây dựng và con đường xây dựng CNXH ở nước ta. Công cuộc đổi mới do Đảng chủ trương và tổ chức thực hiện mấy năm qua đã thu được thành tựu to lớn có ý nghĩa rất quan trọng. Nhờ có đường lối đổi mới đúng đắn đất nước đã thoát

khỏi cuộc khủng hoảng KT XH để từng bước vượt qua nước nghèo tiến lên giàu mạnh nhân dân có cuộc sống ấm no hạnh phúc.

+ Đội ngũ cán bộ Đảng viên của Đảng tuy có bộ phận thoái hoá biến chất giảm ý chí chiến đấu nhưng số đông vẫn là những người trung thành với sự nghiệp CM nhất trí với đường lối của Đảng có ý chí biến đường lối đó thành hiện thực. Nhiều người đã trải qua rèn luyện gian khổ mấy chục năm chiến đấu họ gắn bó cuộc đời với Đảng với dân tộc và chế độ. Điều quan trọng là Đảng ta đoàn kết trung thành với sự nghiệp CM vững vàng về CT có khả năng lãnh đạo đất nước đối phó với những khó khăn thử thách.

+ Nhân dân ta rất CM có lòng yêu nước gắn bó với chế độ, với Đảng. Qua các sự kiện diễn ra ở một số nước nhiều người thấy rõ đi theo con đường của các nước đó thì thành quả CM sẽ bị xoá sạch, đất sẽ rối loạn, quyền làm chủ của nhân dân sẽ mất, cuộc sống của bản thân, gia đình của họ sẽ bị uy hiếp.

+ VN là một nước có 80 triệu dân, nhân lực dồi dào tài nguyên đa dạng. Nhân dân ta đã xây dựng CNXH được mấy chục năm đã bước đầu xây dựng được cơ sở CT KT XH của CNXH. Điều quan trọng là đã từng bước tìm ra con đường đúng đắn đi lên CNXH. Những bài học kinh nghiệm thành công cũng như thất bại của CNXH thế giới và của bản thân giúp ta có thêm kinh nghiệm. Một khó khăn của ta là thiếu vốn, thiếu công nghệ, kiến thức quản lý để xây dựng CNXH nguồn vốn ấy trước hết phải tự ta tạo ra từ các nguồn trong nước, kết hợp với mở rộng quan hệ quốc tế, với chính sách đối ngoại đúng đắn, đa phương hóa, đa dạng hóa cho phép chúng ta có thể thu hút vốn đầu tư công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ nước ngoài.

+ Sự lãnh đạo của Đảng một Đảng giàu tinh thần CM gắn bó với quần chúng là nhân tố vô cùng quan trọng. Trong những thời điểm phong trào XHCN, phong trào CS và công nhân quốc tế có sự khủng hoảng, chế độ XHCN ở LX và Đông Âu sụp đổ, Đảng ta vẫn vững vàng lãnh đạo nhân dân ta thực hiện đường lối đổi mới vượt qua những hiểm nghèo đưa công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ đất nước của nhân dân ta tiến lên một cách vững chắc.

Như vậy, nước ta bỏ qua chế độ TBCN quá độ lên CNXH là sự lựa chọn có tính chất lịch sử phù hợp với lợi ích dân tộc và nhân dân, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Nhưng làm cho CNXH trở thành hiện thực ở một nước như nước ta thật không đơn giản. Hiện nay cuộc khủng hoảng toàn diện và sâu sắc của CNXH hiện thực đang đặt CNXH trước sự công kích gay gắt chưa từng có và từ chiều hướng này đã làm nảy sinh những khuynh hướng dao động hoài nghi thậm chí phụ định khả năng đi lên CNXH ở những nước còn lạc hậu về KT, trong khi đánh giá đầy đủ những khó khăn hiện nay, nước ta vẫn kiên trì đi theo con đường XHCN mà ND ta đã chọn lựa và thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện sự nghiệp xây dựng đất nước. Để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh; xã hội công bằng dân chủ, văn minh theo con đường XHCN, điều quan trọng nhất phải là cải tiến căn bản tình trạng kinh tế- xã hội kém phát triển; đẩy mạnh CNH; HĐH đất nước; chiến thắng những cản trở trong việc thực hiện mục tiêu đó trước hết là các thế lực thù địch chống độc lập dân tộc và CNXH. Bài học kinh nghiệm đầu tiên của thắng lợi là: " Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH."